

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 31/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, Cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa

Bà Nguyễn Thị Vân, Cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa :
Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 31/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo : **NGUYỄN VĂN L**, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1982 tại xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú : Thôn D, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; nghề nghiệp : Làm ruộng; trình độ học vấn : 5/12; con ông : Nguyễn Văn Cân, sinh năm 1942; con : Nguyễn Thị Được, sinh 1946; vợ là : Lê Thị Hiên, sinh năm 1985; con : có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân : Tháng 7 năm 2012, Nguyễn Văn Linh bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội số III thành phố Hà Nội. Đến tháng 7 năm 2014 chấp hành xong về địa phương; bị can bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo : Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1942; trú tại : Thôn D, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị hại : Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; trú tại : Thôn D, xã P, huyện U, TP Hà Nội (Tử vong ngày 21/11/2017).

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại : Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1979; trú tại : Thôn D, xã P, huyện U, TP Hà Nội, có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

- Anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1994, vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970, có mặt

Đều trú tại : Thôn D, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội.

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984; trú tại : Tổ 62, LN, Huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt

Người làm chứng : Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1994; trú tại : Thôn D, xã P, huyện U, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Khoảng 16 giờ ngày 20/11/2017, Nguyễn Văn L đi mua thuốc cảm cúm nhưng không có phương tiện đi lại nên L đã gọi điện thoại cho Nghiêm Văn T ở cùng thôn là cháu của mình nói “*Cho Cậu mượn xe*”, T nói “*Vâng*”. Sau đó, Thắng điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-371.78 đến nhà Linh và giao lại xe cho L. Sau khi mượn được xe, L điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-371.78 đi đến thôn Động Phí, Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội để tìm mua thuốc cảm cúm. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-371.78 đi trên đường tỉnh lộ 428 hướng Chợ Cháy đi Vân Đình để về nhà. Khi đi đến Km 2+800 thuộc địa phận Nguyễn Xá, Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội (*khu vực ngã ba bên trái đường theo hướng di chuyển là đường nhánh đi thôn Văn Cao, Tảo Dương Văn*) rẽ trái. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô BKS: 34M6-8624 di chuyển phía sau cùng chiều đi đến. Do quá trình L điều khiển xe mô tô chuyển hướng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (*Có thể dừng lại một cách an toàn*); không đảm bảo an toàn gây trở ngại, nguy hiểm cho người và phương tiện khác đang tham gia giao thông trên đường. Do vậy dẫn đến va chạm giữa sườn bên trái xe mô tô BKS: 49E1-371.78 do L điều khiển với sườn bên phải xe mô tô BKS: 34M6-8624 do chị Liên điều khiển. Sau khi va chạm xe mô tô BKS: 34M6-8624 đổ nghiêng sườn bên trái xuống mặt đường tạo nên vết cày số (1) và vết cày số (3), chị L bị ngã nằm ra đường; xe mô tô BKS: 49E1-371.78 đổ nghiêng sườn bên trái xuống mặt đường, L bị ngã ra đường. Sau đó, L đứng dậy thấy chị L đã bất tỉnh nên L dựng xe mô tô BKS: 49E1-371.78 lên rồi điều khiển xe bỏ chạy theo đường nhánh hướng Nguyễn Xá đi Văn Cao rồi đi về thôn Du Đồng. Tại đây, Linh xem lại xe thì thấy xe mô tô do L điều khiển bị vỡ mặt gương chiếu hậu bên trái, vỡ đèn xi nhan phía trước bên trái, mất đệm đỡ chân trước bên trái. Sau đó, L đi xe đến cổng ngõ nhà anh T dựng xe mô tô ở đó rồi gọi điện báo T ra dắt xe vào, L thì bỏ đi về nhà mình. Một lúc sau thì chị Nguyễn Thị X (*Là mẹ của T, tức chị ruột của L*) đến nhà L, gặp L chị X hỏi “*Tại sao lại trầy xước xe*”, L trả lời “*Em vừa ngã xe*”, chị Xoan hỏi tiếp “*Ngã ở đâu, có va chạm với ai không?*”. Do không muốn nói cho chị X biết nên L không trả lời. Sau đó chị X đi về, khoảng 10 ngày sau khi Linh đang đi ở ngõ thì L gặp T, T hỏi L “*Cậu bị ngã xe à?*”, L trả lời “*Cậu đi đến*

ngã ba phanh gấp nên ngã, cậu đi đến ngã ba chuẩn bị sang đường thì có người lao xe vào cậu”. Sau khi L trả xe mô tô cho T thì T vẫn sử dụng xe bình thường không sửa chữa gì. Đến ngày 17/12/2017, sau khi được Công an xã Đại Hùng thông báo về việc nghi vấn xe mô tô BKS: 49E1-371.78 của mình có liên quan đến vụ tai nạn giao thông ở Phương Tú ngày 20/11/2017, nên Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan điều tra. Còn L sau đó bỏ trốn lên Điện Biên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 04/01/2018, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Hậu quả của vụ tai nạn giao thông nêu trên: Chị Nguyễn Thị L bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Vân Đình, đến 18 giờ 10 phút cùng ngày thì tử vong.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS: 34M6-8624.
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Liên.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh, BKS: 49E1-371.78.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002645 mang tên Đỗ Văn Trung.
- 01 đệm cao su KT (41 x 10)cm.
- 01 quần dài màu xám đã cũ, nhãn hiệu SHUN SHNG NIAO, size 29, tại mặt trước ống quần bên trái cách cạp quần 59cm có vết rách vải quần trên diện (4 x 7)cm.
- 01 Gương chiếu hậu màu đen KT mặt gương (12,5 x 5,8)cm.

** Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:* Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường hai chiều, có dải phân cách đứt quãng chia hai phần đường, hai bên có dân cư sinh sống. Đoạn đường thẳng có dải nhựa áp phan. Mặt đường tương đối bằng phẳng, khô ráo, không có ổ gà.

- Lòng đường rộng 6,4m.
- Lề đường mỗi bên rộng 60cm.
- Điểm mốc: Lấy đầu tâm đường đi thôn Đồng Long, Hòa Lâm.
- Lấy mép đường bên phải theo chiều theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình tại nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình.

- Vết cày số (1) đứt quãng KT (22,8 x 0,01 x 0,005)m. Đầu vết đo tới mép đường bên phải là 4,25m, cuối vết nằm bên dưới đầu bàn để chân trước bên trái xe mô tô 34M6-8624, chiều hướng của vết theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình.

- Vết cày số (2) gồm nhiều vết song song đứt quãng có KT(7,1 x 0,1)m. Đầu vết đo vuông góc với mép đường phải là 3,3m. Cuối vết đo tới mép đường phải là 3,05m. Chiều hướng của vết theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình.

- Đầu vết cày số (1) đo vuông góc với đầu vết cày số (2) là 2,2m.
- Vết cày số (3) đứt quãng KT (1,63 x 0,01 x 0,005)m. Đầu vết đo tới mép đường phải là 4,7m. Cuối vết nằm bên dưới đầu ghi đông bên trái xe mô tô 34M6-8624 đo tới mép đường phải là 3,7m. Chiều hướng của vết chợ Cháy đi Vân Đình.
- Đầu vết cày số (2) đo vuông góc tới đầu vết cày số (3) là 4,6m.
- Đệm cao su số (4) có KT (10 x 41)cm, đo tâm tới mép đường phải là 2,7m.
- Đo đầu vết cày số (3) tới tâm đệm cao su số (4) là 3,5m.
- Vết máu số (5) có KT (30 x 45)cm, tâm vết đo tới mép đường phải là 2,9m. Tâm vết máu số (5) đo tới trục trước xe mô tô BKS: 34M6-8624 là 30cm. Tâm vết máu số (5) đo tới tâm đệm cao su số (4) là 12m.
- Xe mô tô số (6) BKS 34M6-8624 đổ nghiêng sườn xe bên trái, đầu xe quay chệch ra lòng đường, đuôi xe quay chệch mép đường bên trái. Trục trước đo vuông góc với mép đường phải là 3,6m. Trục sau đo tới mép đường bên phải là 4,4m. Đo đầu vết cày số (1) tới trục trước xe mô tô số (6) là 22,4m. Đầu vết cày số (1) đo tới tâm đầu đường đi thôn Đồng Long, Hòa Lâm là 1,85m.

* *Kết quả dựng lại hiện trường*: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-371.78 liên quan đến tai nạn giao thông đi khỏi hiện trường. Ngày 04/01/2018, L đi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa xin đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc. Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn L, cơ quan điều tra tiến hành dựng lại hiện trường có sự chứng kiến của Nguyễn Văn L và các thành phần tham gia như đã ghi trong biên bản.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường 428 địa phận Nguyễn Xá, Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội. Đường thẳng, mặt đường trải nhựa ap phan, có vạch phân cách đứt quãng chia hai phần đường. Hai bên đường có dân cư sinh sống.

- Lòng đường rộng 6,4m, lề đường mỗi bên rộng 60cm.

- Lấy tâm đầu đường đi Đồng Long, Hòa Lâm làm điểm mốc. lấy mép đường bên phải theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình làm chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình:

+ Vị trí số (1): Xe mô tô BKS: 49E1-371.78 đổ nghiêng sườn bên trái xe xuống mặt đường. Đầu xe hướng Vân Đình đuôi xe hướng chợ Cháy. Từ đầu trục trước của bánh xe đo vuông góc đến mép đường bên phải là 4,50m. Từ đầu trục sau của xe đo tới mép đường bên phải là 4,20m.

+ Vị trí số (2): Xe mô tô BKS: 34M6-8624 đổ nghiêng sườn bên trái xuống mặt đường, đầu xe hướng ra tâm đường, đuôi xe hướng ra mép đường bên trái và chệch về phía Vân Đình. Từ đầu trục trước của xe đo vuông góc tới mép đường bên phải là 3,6m. Từ đầu trục sau của xe đo vuông góc tới mép đường bên phải là 4,4m.

+ Từ đầu trục trước của xe mô tô BKS:34M6-8624 đo vuông góc tới đầu trục trước xe mô tô BKS:49E1-371.78 là 12,10m.

+ Đầu đường đi Đồng Long- Hòa Lâm tiếp giáp với mép đường bên trái đường 428 rộng 4,4m. Từ tâm đầu đường đo vuông góc tới trục trước xe mô tô BKS: 49E1-371.78 là 9,30m.

* *Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS: 34M6-8624:* Xe mô tô BKS: 34M6-8624 nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave, màu đỏ - đen; Số khung: RLHHC09077Y195569; Số máy: HC09E-5295537.

- Chiều dài xe 189cm, đo từ tay lái xuống mặt đất cao 98cm, chiều rộng tay lái 69cm.

- Khuyết mắt gáo gương chiếu hậu bên phải, cần gương hướng về phía sau và bị kẹt cố định; tại vị trí này mặt trước ốc bắt chân gương và chân cần gương có phần lõm kim loại, trượt bám chất màu đỏ dạng sơn trên diện (3 x 1)cm, tâm vết cách đất 102cm.

- Phần bên phải ốp nhựa đầu xe bị xô lệch khỏi vị trí bắt giữ. Đầu bên phải ốp nhựa này có vùng rạn vỡ nhựa, trượt xước sơn bề mặt bám chất màu đen và xơ sợi vải màu trắng đỏ trên diện (11 x 11)cm, điểm thấp nhất của vết cách đất 100cm, vết trượt xước bám chất màu đen, dính sợi vải có diện (5,5 x 3,5)cm chiều hướng từ trước về sau hơi chệch từ phải sang trái.

- Vỡ khuyết đầu bên phải của ốp nhựa đèn xi nhan trước bên phải trên diện (7,5 x 3)cm. Tại mặt trước phần ốp nhựa còn có vết trượt bám chất màu đỏ diện (1 x 0,3)cm.

- Cánh yếm chắn gió bên phải bị bật khỏi lẫy cố định xô lệch theo chiều từ trước về sau.

- Tại mặt trước ốc bắt bên phải trục trước có vết trượt sạch đất bản KT(1 x 0,4)cm, tâm vết cách đất 26cm.

- Tại má lốp bên phải bánh trước vị trí phần cuối dòng chữ “casumina” in trên má lốp có vết trượt sạch đất bản chiều hướng từ ngoài vào tâm trên diện (7 x 3)cm.

- Má lốp bên trái bánh trước phần bên trên dòng chữ “ NYLON33L” in trên má lốp có vùng trượt sạch đất bản trên diện (17 x 1,5)cm chiều hướng từ ngoài vào tâm, chệch ngược chiều quay tiến của bánh xe.

- Tại bên trái đầu chắn bùn bánh trước, mặt ngoài yếm chắn gió bên trái, mặt ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe có các vết trượt xước nhựa bề mặt nhám nhỏ.

- Gương chiếu hậu bên trái xoay tự do. Tại mặt trước gáo gương và bọc cao su gắn ở cần gương có các vết trượt xước nhựa cao su bề mặt nhám nhỏ.

- Đầu kim loại tay lái trái có vết trượt xước kim loại bề mặt nhám nhỏ.

- Bàn đạp chân trước bên trái bị xô lệch theo chiều từ trước về sau, lõi kim loại bàn đạp chân áp sát thân sau cần số. Trượt rách đầu ngoài bọc cao su bàn đạp

chân làm hở lõi kim loại bên trong, đầu lõi kim loại và mặt trước bọc cao su bàn đề chân có các vết trượt xước kim loại, cao su bề mặt nhám nhò và bám dính chất bột màu trắng dạng bột đá.

- Mặt ngoài phần bên trái tay nâng xe có vết trượt xước cao su.

- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, đèn pha, đèn xi nhan phải, trái, còi, phanh trước, phanh sau hoạt động bình thường. Đèn báo hãm phanh phía sau không hoạt động.

** Kết quả kiểm tra dấu vết trên xe mô tô BKS: 49E1-371.78 :*

- Chiều dài xe 195cm, chiều rộng tay lái 70cm.

- Cao nhất từ tay lái xuống đất là 99cm.

- Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan trước bên trái gắn tại vị trí cánh yếm chắn gió bên trái bị vỡ.

- Tại mặt ngoài cán yếm chắn gió bên trái và phần nhựa đèn xi nhan trước bên trái có vùng trượt xước nhựa, bề mặt nhám nhò, chiều hướng từ trước về sau KT(38,5 x 11,5)cm, điểm cao nhất cách đất 79,5cm, thấp nhất cách đất 48,5cm.

- Măt đệm cao su bàn đề chân trước bên trái.

- Mặt ngoài cần gạt chân trống đứng của xe (gắn bên trái chân trống đứng) có vết trượt xước kim loại bề mặt nhám nhò KT(2,5 x 1)cm.

- Tại mặt ngoài cần khởi động gắn bên trái xe máy có vết trượt xước kim loại bề mặt nhám nhò KT(1,5 x 1)cm.

- Mặt trên trước tay phanh bên trái có các vết trượt xước kim loại , bề mặt nhám nhò KT(18 x 0,5)cm.

- Mặt ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe có vùng trượt xước nhựa trên diện (18 x 10)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách đất 94,5cm.

- Phần bên trái đầu chắn bùn bánh trước có vết trượt xước nhựa và miếng dán trang trí bề mặt nhám nhò KT(3 x 2)cm.

** Ngày 29/ 12/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm số 22 giữa xe mô tô BKS:34M6-8624 với xe mô tô BKS: 49E1-371.78. Kết quả: Tại kết luận số 43/C54(P3) ngày 24/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An xác định:*

- Miếng đệm cao su thu tại hiện trường phù hợp với vị trí măt đệm cao su ở sàn đề chân trước bên trái xe mô tô BKS: 49E1-371.78.

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 49E1-371.78 với xe mô tô biển số 34M6-8624.

** Kết quả khám nghiệm tử thi :* Nhận dạng : Tử thi được xác định là Nguyễn Thị L - SN 1980 ở Thôn D, xã P, huyện U, Hà Nội.

Khám bên ngoài:

- Trang phục và các vật dụng mang theo: Đầu quấn băng gạc màu trắng, mặc ngoài áo khoác màu đỏ, tại mặt trước áo khoác gắn một biển nhựa, bên trong biển nhựa này chứa: 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ Vietcombank, 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Thị L, vùng tay áo trái sát đường chỉ có vết rách bung đường chỉ khâu trên diện (28 x 10)cm. Vùng lưng có dính máu trên diện (25 x 20) cm. Trong mặc áo len khóa kéo màu đen, bên trong mặc áo sơ mi cộc tay màu xanh nhạt, tiếp trong mặc áo len màu đen, trong cùng mặc áo lót màu xanh; mặc quần bò dài màu xanh đen, hai tay, hai chân đi tất, cổ có đeo một dây chuyền kim loại màu trắng.

- Tình trạng tử thi: Lạnh, mềm.

- Vùng đầu: Tóc đen để dài, hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn đều, hai lỗ tai sạch, hai lỗ mũi và miệng có máu đọng đã khô.

- Vùng đỉnh đầu: Trên đường chân tóc trán 2cm có vết thương rách da lộ xương trên diện KT(6 x 2)cm. Sờ nắn tại chỗ không có dấu hiệu vỡ xương sọ.

- Vùng mặt: Sát đường giữa và đường chân tóc có hai vết thương rách da KT (0,5 x 0,5)cm và (1 x 0,2)cm. Trên cung lông mày trái 1cm, cách đường chân tóc 2cm có vết xây xát da KT(2 x 2)cm.

- Vùng gò má trái: Dưới mắt 1cm có vết xây xát da KT (3 x 2)cm; giữa sống mũi có vết xây xát da KT(0,7 x 0,1)cm.

- Vùng gò má phải: Dưới mắt 4cm có hai vết xây xát rách da KT(2 x 0,2)cm và (1,5 x 1,7)cm. Sờ nắn vùng mặt không có dấu hiệu gãy xương.

- Hai tay:

+ Tay phải: Mặt ngoài cổ tay có vết xây xát da KT (1 x 0,5)cm. Góc ngón 1 bàn tay phải có vết xây xát da KT(0,7 x 0,3)cm, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương; Mu bàn tay trái bị xây xát da rải rác trên diện (7 x 5)cm, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương.

- Vùng ngực bụng: Không có dấu vết thương tích, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương, bụng không trướng.

- Hai chân: Không có dấu vết thương tích, sờ nắn không có dấu hiệu gãy xương.

- Bộ phận sinh dục, hậu môn bình thường.

Về việc giải phẫu tử thi: Ngày 20/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y số 06, yêu cầu giải phẫu tử thi Nguyễn Thị L để xác định nguyên nhân tử vong. Nhưng gia đình nạn nhân xác định Nguyễn Thị L tử vong là do tai nạn giao thông ngày 20/11/2017, không phải do nguyên nhân nào khác, gia đình nạn nhân L kiên quyết không cho cơ quan chức năng giải phẫu tử thi mà chỉ khám nghiệm bên ngoài. Cơ quan điều tra đã lập biên bản ghi nhận nội dung sự việc.

Ngày 06/02/2018, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 16 đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS: 34M6-8624. Kết quả: Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 06/02/2018 của HĐ ĐG trong TTHS huyện Ứng Hòa xác định những hư hỏng của xe mô tô trên trị giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với xe mô tô BKS: 49E1-371.78: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 49E1-371.78 là xe của T mua, nhờ anh rể của mình là Đỗ Văn T - SN 1984 ở tổ 62, xã L, huyện Đ, Lâm Đồng đứng tên đăng ký hộ.

Ngày 06/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng Hòa đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 17 đối với những hư hỏng của xe mô tô BKS: 49E1-371.78. Kết quả: Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Ứng Hòa xác định những hư hỏng của xe mô tô trên trị giá 435.000đ (*Bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng*). Đối với những hư hỏng này, anh Nghiêm Văn T có quan điểm sẽ tự khắc phục, sửa chữa không đề nghị ai bồi thường.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L trình bày: Khoảng năm 2007 đến năm 2008, L có nộp hồ sơ thi giấy phép lái xe hạng A1 cho một người phụ nữ tên là Nga khoảng hơn 40 tuổi ở thôn Ngăm (*Tên khác là Kim Giang*), Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội. Sau đó khoảng 10 ngày Linh có đi thi lấy giấy phép lái xe hạng A1 tại trường Đại học Phòng Cháy Chữa Cháy ở khu vực Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội. Khoảng 15 ngày sau L đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đến đầu năm 2017 thì bị mất giấy phép. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của L kết quả như sau : Ngày 09/01/2018, Cơ quan điều tra đã gửi công văn số 31 đến Tổng cục đường bộ Việt Nam tra cứu giấy phép lái xe mô tô của Nguyễn Văn L, kết quả: Tại công văn số 700/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 01/2/2018 của Tổng cục đường bộ Việt Nam xác định: “*Không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô của Nguyễn Văn L*”. Ngày 07/03/2018, Cơ quan điều tra tiếp tục gửi Công văn số 55 đến Sở giao thông vận tải Hà Nội để tra cứu giấy phép lái xe của Nguyễn Văn L. Kết quả: Tại công văn số 62 ngày 21/03/2018 của sở GTVT Hà Nội xác định: “*Không có các thông tin về giấy phép lái xe và người lái xe*”. Tiến hành xác minh tại thôn Ngăm (Kim Giang), Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội xác định chỉ có một người có đặc điểm trùng khớp với mô tả của Nguyễn Văn Linh là bà Nguyễn Thị Nga - SN 1962 ở xóm 21, Kim Giang, Đại Cường, Ứng Hòa, Hà Nội. Quá trình làm việc Cơ quan điều tra được bà Nga cho biết: Từ trước đến nay, bà Nga không quen biết ai tên là L ở Thôn D, xã Đ, huyện U, Hà Nội và cũng không nhận bất cứ hồ sơ giấy phép lái xe mô tô của ai cả. Với các tài liệu đã thu thập được cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe mô tô là có căn cứ.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 28/CT - VKS ngày 03/5/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo

Nguyễn Văn L về tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ - theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà : Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh nội dung cũng như điều luật, khoản áp dụng như trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ quốc Hội; điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 48 tháng đến 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự : áp dụng từ Điều 584 – 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng các khoản từ 90 triệu đến 100 triệu đồng. Xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trả lại gia đình chị L 01 giấy phép lái xe (Mang tên chị L); trả lại anh Nghiêm Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh, BKS: 49E1 – 371.78, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0002645 mang tên Đỗ Văn T tịch thu tiêu hủy : 01 đệm cao su, 01 gương chiếu hậu đã vỡ mặt gương, 01 quần dài màu xám đã cũ (Thu giữ của bị cáo). Về án phí : Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc Nguyễn Văn Linh bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã qui kết. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; cơ bản phù hợp với lời trình bày của người làm chứng; biên bản khám nghiệm phương tiện các dấu vết để lại trên hai phương tiện (Xe của bị cáo và người bị hại), miếng đệm cao su để chân thu giữ tại hiện trường trùng khớp với vị trí xe mô tô bị cáo điều khiển bị mất; được chứng minh bởi sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi; phù hợp với các bản ảnh cùng các tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

[2] Quá trình điều tra bị cáo Linh cho rằng bị cáo có giấy phép lái xe nhưng bị mất vào năm 2017. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, đồng thời đã gửi công văn đến các cơ quan đào tạo cấp giấy phép theo lời khai bị cáo như : Tổng cục đường bộ; Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội. Tại công văn số 700/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 01/2/2018 của Tổng cục đường bộ Việt Nam xác định: *“Không có thông tin về giấy phép lái xe mô tô của Nguyễn Văn L”* và công văn số 62 ngày 21/03/2018 của sở GTVT Hà Nội xác định: *“Không có các thông tin về giấy phép lái xe và người lái xe”* đối với bị cáo. Vì vậy, xác định bị cáo Nguyễn Văn L không có giấy phép lái xe.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Bị cáo Nguyễn Văn L là người không có giấy phép lái xe. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/11/2017 Linh điều khiển xe mô tô BKS 49E1-371.78 đi trên đường 428 theo hướng chợ Cháy đi Vân Đình, khi đi đến Km 2+800 thuộc địa phận thôn Nguyễn Xá, Phương Tú, Ứng Hòa, Hà Nội đến khu vực ngã ba bên trái đường theo hướng di chuyển của xe là đường nhánh đi thôn Văn Cao, Tảo Dương Văn thì L điều khiển xe chuyển hướng vào đường nhánh. Do L không chú ý quan sát, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép; không đảm bảo an toàn gây trở ngại, nguy hiểm cho người và phương tiện khác khi chuyển hướng xe nên xe mô tô do L điều khiển đã va chạm với sườn bên phải xe mô tô BKS: 34M6-8624 do chị L điều khiển đi phía sau cùng chiều làm xe chị bị đổ chị L ngã xuống đường. Sau khi xảy ra va chạm L xuống xe thấy chị L nằm bất tỉnh thì L đã điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-371.78 bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả chị Nguyễn Thị L tử vong cùng ngày; tài sản hai phương tiện bị hư hỏng có tổng trị giá là 685.000đ (Sáu trăm tám mươi lăm nghìn).

[4] Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe của Nguyễn Văn L, khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát. Xác minh biển báo hiệu đường bộ : Cách lỗi rẽ vào thôn Văn Cao, Tảo Dương Văn 10m và 70m đều có biển báo hiệu nguy hiểm nơi giao nhau của đường đồng cấp nhưng bị cáo không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (*Có thể dừng lại một cách an toàn*); không đảm bảo an toàn gây trở ngại, nguy hiểm cho người và phương tiện khác khi chuyển hướng nhưng bị cáo đã điều khiển xe chuyển hướng do đó đã va chạm với xe của chị Nguyễn Thị L dẫn đến chị L tử vong, xe bị hư hỏng như đã nêu trên thì Nguyễn Văn L đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số : 91/2015/TT – BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ giao thông vận tải . Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn, gây khó khăn cho công tác điều tra. Hành vi của bị cáo xảy ra ngày 20/11/2015, qua đối chiếu, so sánh điều luật, khung khoản với hành vi của bị cáo thì bị cáo đều vi phạm vào khoản 2 của Điều luật vi phạm và đều có khung hình phạt bằng nhau, tuy nhiên điều luật 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017

của Ủy ban thường vụ quốc Hội thì Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo về tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ - theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả thiệt hại đến tính mạng con người, tài sản của người khác. Khi phạm tội không cứu giúp người bị nạn còn trốn tránh trách nhiệm, gây khó khăn cho công tác điều tra nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết : Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú; gia đình có công với cách mạng (Bác ruột bị cáo là liệt sỹ) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với Nghiêm Văn T : Khi cho Nguyễn Văn L mượn xe mô tô BKS: 49E1-371.78 ,T không biết L đã mất Giấy phép lái xe, sau khi L trả xe cho T, L không nói về việc mình gây tai nạn, khi biết sự việc anh T đã tự nguyện giao nộp xe cho cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nghiêm Văn T là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Thị X (Là mẹ của anh T): Sau khi L trả xe cho T, bà X phát hiện xe bị hư hỏng nên đã hỏi L nhưng L không nói cho chị X biết L đã gây ra tai nạn nên bà X không có lỗi, do đó Cơ quan điều tra cũng không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng :

- Đối với xe mô tô BKS: 49E1-371.78: Quá trình điều tra xác định xe của anh Nghiêm Văn T nhưng nhờ anh dễ là Đỗ Văn T đứng tên nên trả lại xe cho anh T cùng giấy đăng ký xe và 01 đệm cao su; một gương chiếu hậu là phù hợp quy định pháp luật; những hư hỏng của xe có trị giá 435.000đ (*Bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng*) anh T có quan điểm tự nguyện khắc phục, sửa chữa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên bị cáo không phải bồi thường.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 34M6-8624 : Quá trình điều tra xác định : Chị Nguyễn Thị L là người sử dụng nhưng không có giấy tờ mua, bán, qua tra cứu xe là chị Nguyễn Thị Lan ở Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương đứng tên, xác minh trên địa bàn chỉ có một người tên là Nguyễn Thị Lan từ năm 2010, bà Lan cùng gia đình đã đi làm ăn kinh tế không rõ địa chỉ, do đó chưa xác định được nguồn gốc của xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau nên không giải quyết trong vụ án này. Đối với phần hư hỏng của xe có trị giá 250.000đ (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) buộc bị cáo phải bồi thường cho đại

diện hợp pháp của người bị hại. Về chiếc Giấy phép lái xe cơ quan điều tra thu giữ của người bị hại cũng cần phải trả cho gia đình chị L.

- Đối với chiếc quần dài thu giữ của bị cáo đã rách cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự : Đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Đức T yêu cầu bị cáo phải bồi thường các tổng cộng là 121.250.000đ. Ngoài ra chị Nguyễn Thị L còn 02 con chưa thành niên nên bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phù hợp theo quy định. Qua xem xét các khoản chi phí hợp lý mà bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau :

- Tiền mua quan tài :	4.000.000đ
- Tiền tàu xe :	6.000.000đ
- Tiền khăn vải khăm niệm, mai táng	11.000.000đ
-Tiền hư hỏng xe	250.000đ
- Tiền tổn thất về tinh thần	60.000.000đ
- Tiền cấp dưỡng nuôi con một lần là	30.000.000đ
- Tổng cộng các khoản chi phí được chấp nhận	112.250.000đ

(Một trăm mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[10] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự; Dân sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội : Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt : Nguyễn Văn L 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2018).

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589; 591, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại về tính mạng, tài sản cho gia đình

người bị hại chị Nguyễn Thị L tổng cộng các khoản là 112.250.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 :

- Trả lại anh Nghiêm Văn T : 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu xanh, BKS: 49E1 – 371.78, số máy : E3R7E 016521, số khung 921 FY016596; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0002645 mang tên Đỗ Văn T; 01 đệm cao su; 01 gương chiếu hậu đã vỡ mặt gương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần dài màu xám đã cũ (Thu giữ của bị cáo).

- Trả lại cho gia đình chị Nguyễn Thị L: 01 giấy phép lái xe số 011177049581 mang tên Nguyễn Thị L, hạng A1 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 10/10/2017 (Trả tại Tòa sau khi bản án có hiệu lực pháp luật).

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2018 giữa cơ quan công an đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà quản lý).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Linh bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 5.612.500 đồng (*Năm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và những người có mặt. Kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú đối với anh Nghiêm Văn T, anh Đỗ Văn T./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị cáo;
- Nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại :UBND xã LN, huyện Đ, Lâm Đồng;
xã Đ, huyện U, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung